

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH GIA LAI

Bản án số: 32/2021/HS - PT

Ngày 10 – 8 – 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng; Ông Đỗ Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2021/TLPT - HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Huy Q và đồng phạm do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Nguyễn Huy Q, sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, thị trấn P1, huyện C, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Con ông Nguyễn X C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1960. Hiện mẹ bị cáo trú tại: Thôn 4, thị trấn P1, huyện C, tỉnh Gia Lai; Bị cáo có 02 người em ruột sinh năm 1989 và 1990, bị cáo là con lớn trong gia đình. Vợ: Trần Thị H1; Sinh năm 1990. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018. Vợ và các con bị cáo hiện trú tại thôn 4, thị trấn P1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2020 đến ngày 29/7/2020, sau đó được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Mạnh H; sinh ngày: 1986 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị H2, sinh năm 1959. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Bị cáo có 01 người anh ruột sinh năm 1984, bị cáo là con út

trong gia đình và chưa lập gia đình; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2020 đến ngày 29/7/2020, sau đó được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Huy P ; sinh năm: 1986. ĐKKHKT: Hẻm 280 Lê Thánh Tôn, tổ 10, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn TR ; sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn 1, xã N , huyện C , tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn Đ ; sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn 1, xã N , huyện C , tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Trần Vi H 5 ; sinh năm: 1981. Địa chỉ: Khối phố 1, thị trấn P1, huyện C , tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc X ; sinh năm: 1957. Địa chỉ: Khối phố 1, thị trấn P1, huyện C , tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị Hương; sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P1, huyện C , tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy Q và chị Nguyễn Huy P (Sinh năm 1986, trú hẻm số 280 đường Lê Thánh Tôn, tổ 10, phường Ia Kring, thành phố P) có quan hệ quen biết nhau; Q khai có cho chị P vay số tiền 50.000.000đồng và Q đã đòi nhiều lần nhưng chị P không trả. Khoảng 18 giờ ngày 19/7/2020, khi Nguyễn Mạnh H đến nhà Q ở thôn 4, thị trấn P1, huyện C , tỉnh Gia Lai chơi, thì Q rủ H đi thành phố P và đến nhà chị P để đòi nợ; H đồng ý. Q điều khiển xe mô tô biển số 81B2-239.68 chở H đến nhà chị P ở hẻm số 280 Lê Thánh Tôn, tổ 10, phường Ia Kring, thành phố P, nhưng chị P không có ở nhà; Q điện thoại cho chị P nhưng không được. Thấy nhà chị P không có người, Q nói với H là lấy một số tài sản trong nhà chị P để buộc chị P ra gặp Q , thì H đồng ý. Lúc này khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi vào thì thấy cửa chính phía trước nhà chị P chỉ khép, không khóa, nên Q mở cửa đi vào, bật đèn pin của điện thoại di động soi tìm công tắc điện và bật sáng điện trong nhà lên. Q và H thấy trên bàn trong phòng khách nhà chị P có tuốc-nơ-vít, nên thay nhau dùng tuốc-nơ-vít này mở ốc vít và tháo 08 cánh cửa bằng nhôm kính ra, gồm 03 cánh cửa kích thước (209x103)cm, 04 cánh cửa kích thước (239,7x74)cm, 01 cánh cửa kích thước (184x83,5)cm. Tiếp đó, Q và H tháo, lấy các tài sản trong nhà chị P gồm:

- 01 tủ nhựa màu xanh trắng hiệu Nice loại 06 ngăn kéo, kích thước (115x57x56,5)cm;

- 01 ghế da màu xanh đen, kích thước (83,5x69x50)cm;

- 01 ghế da có lưng dựa màu xanh - đen, kích thước (83,5x69x50)cm;
- 01 tấm gỗ đầu giường ngủ, kích thước (187x96x7,5)cm;
- 01 tấm gỗ cuối giường ngủ, kích thước (187x45x6)cm;
- 02 thanh gỗ hai bên giường ngủ, kích thước (204x20x3,2)cm;
- 01 ghế gỗ, kích thước (258x30x40)cm, mặt ghế dày 20cm;
- 01 ghế gỗ, kích thước (259x29,5x40,5)cm, mặt ghế dày 20cm;
- 01 bàn gỗ, kích thước (254x81,5x79,5)cm, mặt bàn được ghép từ hai miếng gỗ, chỗ dày 18 cm, chỗ mỏng 05cm;
- 01 một nệm mút bọc vải có hoa văn màu xanh vàng, kích thước (201x179x7,5)cm;
- 01 chăn bông vải có hoa văn trắng đỏ nâu đã qua sử dụng, kích thước (209x189)cm.
- 17 ốc vít bằng kim loại.

Q gọi điện thoại cho Trần Vi H 5 (Sinh năm 1981, trú khu phố 1, thị trấn P1, huyện C , tỉnh Gia Lai, là người lái xe ô tô tải chở hàng) và thuê H 5 lái xe ô tô đến nhà bà P chở tài sản. Tiếp đó, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Văn TR (Sinh năm 1989), bảo TR gọi Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1990, đều là em ruột của Q , cùng trú thôn 1, xã N , huyện C , tỉnh Gia Lai) đi đến nhà chị P ở thành phố P khiêng tài sản giúp cho Q ; TR đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 81K1-076.34 chở TR từ huyện C đi thành phố P và đến nhà chị P . Một lúc sau, H 5 điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-150.12 đến dừng ở sân nhà chị P . TR và Đ giúp Q và H khiêng các tài sản mà Q và H đã lấy trong nhà chị P ra, lên tH xe ô tô 81C-150.12. Lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Q , H , Đ và TR đang khiêng các tài sản của chị P lên tH xe ô tô 81C-150.12, thì tất cả bị Công an phường Ia Kring, thành phố P phát hiện, bắt giữ. Công an phường Ia Kring đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q , H , Đ , TR và thu giữ các tài sản của chị P như nêu trên. Ngoài ra, còn thu giữ của Q xe mô tô biển số 81B2-239.68 và điện thoại di động hiệu Realme; thu giữ của Đ xe mô tô biển số 81K1-076.34 và điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh; thu giữ của TR điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu xanh; thu giữ của H 5 xe ô tô tải biển số 81C-150.12 và thu giữ tại hiện TR 01 tuốc-nơ-vít dài 13cm, cán nhựa màu đen dài 08cm.

Qua yêu cầu định giá, tại Kết luận định giá tài sản số 65 ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận:

- 03 cửa bằng kim loại nhôm, kích thước (209x103)cm, mặt kính hoa văn mờ, kích thước (119x91,5)cm, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2020, hiện đã thu hồi; có giá trị còn lại theo giá thị TR là 3.735.000đồng;

- 01 cửa bằng kim loại nhôm, kích thước (184x83,5)cm, mặt kính hoa văn mờ, kích thước (88x71)cm, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2020, hiện đã thu hồi; có giá trị còn lại theo giá thị TR là 990.000đồng;

- 04 cửa bằng kim loại nhôm, kích thước (239,7x96,4)cm, mặt kính trong, kích thước (220x74)cm, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2020, hiện đã thu hồi; có giá trị còn lại theo giá thị TR là 7.461.000đồng;

- 01 tủ nhựa nhãn hiệu Nice, loại 06 ngăn kéo, màu xanh - trắng, kích thước (115x57x56,5)cm, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2020, hiện đã thu hồi, có giá trị còn lại theo giá thị TR là 100.000đồng;

- 01 ghế da màu xanh - đen, kích thước (50,5x50,5x34)cm, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2020, hiện đã thu hồi, có giá trị còn lại theo giá thị TR là 30.000đồng;

- 01 ghế da có lưng tựa màu xanh - đen, kích thước (83,5x69x50)cm, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2020, hiện đã thu hồi, có giá trị còn lại theo giá thị TR là 50.000đồng;

- 01 bộ bàn ghế gồm:

+01 ghế làm từ gỗ sơn huyết, kích thước (258x30x49,5)cm, mặt ghế dày 25cm;

+01 ghế làm từ gỗ sơn huyết, kích thước (259x29,5x40)cm, mặt ghế dày 20cm;

+01 bàn kích thước (254x81,5x79,5)cm, mặt bàn được ghép từ 02 miếng gỗ sơn huyết và gỗ căm xe, chỗ dày nhất là 18 cm, mỏng nhất là 05cm;

Tổng cộng bộ bàn ghế gồm: hai ghế, một bàn đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt ngày 19/7/2020, hiện đã thu hồi, có giá trị còn lại theo giá thị TR là 4.000.000đồng;

- 01 giường gỗ gồm có:

+ 01 đầu giường làm từ gỗ xoan đào, kích thước (187x96x7,5)cm;

+ 01 đuôi giường làm từ gỗ xoan đào, kích thước (187x56x06)cm;

+ 02 thành giường bằng gỗ xoan đào, kích thước (204,5x20,5x3,2)cm;

Đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2020, có giá trị còn lại theo giá thị TR là 2.000.000đồng;

- 01 chăn bông (Không có nhãn mác), kích thước (209x189)cm, có hoa văn trắng đỏ nâu, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2020, hiện đã thu hồi, có giá trị còn lại theo giá thị TR là 80.000đồng;

- 01 nệm mút, kích thước (201x179x7,5)cm, được bọc vải màu xanh vàng (Gồm 03 tấm liền nhau) đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2020, hiện đã thu hồi, có giá trị còn lại theo giá thị TR là 100.000đồng”.

Như vậy, tổng trị giá các tài sản của chị Nguyễn Huy P bị chiếm đoạt là 18.546.000đồng (Mười tám triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại các tài sản trên cho chị Nguyễn Huy P , nhưng chị P không nhận.

Đối với Nguyễn Văn Đ , Nguyễn Văn TR và Trần Vi H 5 , qua điều tra xác định: Trước khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Huy P , thì Nguyễn Huy Q và Nguyễn Mạnh H không trao đổi, bàn bạc gì với Đ , TR và H 5 . Khi nhận lời và đến thực hiện việc khiêng tài sản lên tH xe ô tô tải 81C-150.12 giúp cho Q ở nhà chị P , bản thân Đ và TR không biết đó là các tài sản do Q và H lén lút chiếm đoạt của chị P ; khi nhận lời chở thuê tài sản cho Q ở nhà chị P , bản thân H 5 cũng không biết đó là các tài sản do Q và H lén lút chiếm đoạt của chị P . Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xem xét, xử lý về hình sự đối với Đ , TR và H 5 về hành vi giúp sức cho Q và H trong vụ án này, là có căn cứ.

Đối với các tài sản đã thu giữ của Nguyễn Huy Q , Nguyễn Mạnh H , Nguyễn Văn Đ , Nguyễn Văn TR và Trần Vi H 5 , qua điều tra xác định:

- Xe mô tô biển số 81B2-239.68 do Q điều khiển chở H đi từ huyện C đến thành phố P và đến nhà chị Nguyễn Huy P , là tài sản của chị Trần Thị Hương (Sinh năm 1990, trú thôn 4, thị trấn P1, huyện C , tỉnh Gia Lai, là vợ của Q). Việc Q sử dụng xe mô tô trên chở H đi đòi nợ, sau đó lén lút chiếm đoạt tài sản của chị P , thì chị Hương không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại xe mô tô 81B2-239.68 cho chị Hương.

- Xe ô tô tải biển số 81C-150.12 do H 5 điều khiển đi chở thuê tài sản cho Q , là tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc X (Sinh năm 1956, trú khối phố 1, thị trấn P1, huyện C , tỉnh Gia Lai, là mẹ của H 5). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại xe ô tô trên cho bà X .

- Xe mô tô biển số 81K1-076.34 và điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu xanh, là tài sản của Đ và TR , không liên quan đến vụ án; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại các tài sản trên cho Đ và TR .

- Điện thoại di động hiệu Realme là tài sản của Q , Q đã sử dụng điện thoại này để gọi nhờ Đ , TR khiêng giúp và gọi thuê H 5 đến chở các tài sản lén lút chiếm đoạt của chị P ; Cơ quan điều tra chuyên điện thoại trên theo vụ án để xử lý.

- Đối với 01 tuốc-nơ-vít dài 13cm, cán nhựa màu đen dài 08cm thu giữ tại hiện TR , qua điều tra xác định là của chị Nguyễn Huy P ; Nguyễn Huy Q và

Nguyễn Mạnh H đã sử dụng tuốc-nơ-vít này để tháo, chiếm đoạt các cánh cửa của chị P .

- Đối với các tài sản của chị Nguyễn Huy P bị Nguyễn Huy Q và Nguyễn Mạnh H lén lút chiếm đoạt, do chị P không nhận lại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Về dân sự: Chị Nguyễn Huy P yêu cầu được bồi thường thiệt hại với số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*); hiện Nguyễn Huy Q và Nguyễn Mạnh H chưa bồi thường theo yêu cầu trên. Đối với chị Trần Thị Hương và bà Nguyễn Thị Ngọc X , sau khi được nhận lại xe mô tô, ô tô, thì không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Nguyễn Huy Q và Nguyễn Mạnh H phạm tội chưa đạt; phạm tội lần đầu và thuộc TR hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố đều thành khẩn khai nhận về hành vi của bản thân và các tình tiết có liên quan.

Tại Bản cáo trạng số: 166/CT-VKS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Huy Q , Nguyễn Mạnh H về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS - ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58; Điều 57; Điều 50; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Q 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án (25/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Huy Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện C , tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58; Điều 57; Điều 50; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án (25/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ia Ly, huyện C , tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/4/2021, bị hại Nguyễn Huy P kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, bỏ lọt người phạm tội là Nguyễn Văn TR , Nguyễn Văn Đ với vai trò là đồng phạm giúp sức cho

Nguyễn Huy Q ; Về dân sự, chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về tài sản và tôn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Yêu cầu huỷ án sơ thẩm.

2.Diễn biến tại phiên toà:

Tại phiên toà, người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

-Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:

Toà án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xét xử các bị cáo Q , H về tội “Trộm cắp tài sản” trong khi chưa làm rõ hành vi của các bị cáo khi chiếm đoạt tài sản của chị P là lén lút hay công khai; chưa điều tra làm rõ vai trò của Nguyễn Văn TR , Nguyễn Văn Đ trong vụ án này là tH 5 sót. Vì vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bản án sơ thẩm số 23/2021/HS - ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố P để điều tra lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào tối ngày 19/7/2020, các bị cáo Nguyễn Huy Q và Nguyễn Mạnh H đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Huy P ;

Bị cáo Q khai động cơ chiếm đoạt là do bị hại nợ của bị cáo 50 triệu đồng, bị cáo đã đòi nhiều lần nhưng bị hại không trả; tối ngày 19/7/2021 Q và H đến nơi ở của bị hại nhưng bị hại không có nhà, Q đã gọi điện thoại cho bị hại nhiều lần nhưng bị hại không nghe máy, đến lần cuối cùng thì có giọng một người phụ nữ nghe máy chửi bị cáo; Q và H thống nhất với nhau lấy tài sản để buộc bị hại phải ra mặt giải quyết nợ nần với bị cáo Q ; Bị cáo Q còn khai khi lấy tài sản thì bị cáo có chụp hình để gửi qua Zalo cho bị hại.

Bị hại Nguyễn Huy P khai: bị hại biết Q đến nơi ở của mình lấy tài sản là do chị chồng mình báo cho biết, còn tại phiên toà hôm nay bị hại khai là do mẹ chồng báo; bị hại cung cấp hình ảnh trên tài khoản Facebook mang tên Võ Mỹ Tâm chụp các bị cáo đang khiêng tài sản của bị hại lên xe; khi bị hại đến hiện TR thì nghe có tiếng phụ nữ nói chuyện với những người đến lấy tài sản của mình tại hiện TR , khi bị hại biết các bị cáo lấy tài sản của mình thì đã báo Công an phường, khi Công an phường đã có mặt tại hiện TR rồi nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục khiêng tài sản của bị hại lên xe tải;

Người liên quan là anh Nguyễn Văn TR , Nguyễn Văn Đ khai: Khi lấy tài sản thì có người dân xung quanh đứng nhìn, còn trong nhà không có ai;

Với những tình tiết nêu trên, chưa đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách lén lút là dấu hiệu của tội “Trộm cắp tài sản”, mà cần phải xác định, điều tra đối với những người khác biết sự việc hoặc có mặt tại

hiện TR về hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo, kiểm tra đối với điện thoại của bị cáo Q về việc chụp hình sự việc lấy tài sản như lời khai của bị cáo mới có đủ căn cứ xác định tội danh, những vấn đề này tại phiên toà phúc thẩm không thể bổ sung được.

Về hành vi của Nguyễn Văn TR, Nguyễn Văn Đ: TR và Đ khai trước đó có biết chị P, đã đến nơi ở của chị P (hiện TR vụ án) để lấy tiền lãi, biết chị P nợ tiền của Q không trả; Tại biên bản lấy lời khai đầu tiên vào đêm ngày 19/7/2020 tại Công an phường Ia Kring, bị cáo Q khai: Về việc bàn bạc với những người cùng lấy tài sản của bị hại; riêng người lái xe tên H 5 thì tôi chỉ nói là đến chở đồ cho tôi, người này đồng ý và không nói gì, còn H, TR, Đ thì tôi (Q) có rủ đến nhà P (vì P nợ tiền tôi không trả) để lấy đồ thì TR, H đồng ý, còn Đ là do TR gọi theo”.

Anh Nguyễn Văn TR khai: việc lấy tài sản trong nhà của chị P là do sự chỉ đạo của Q, do chị P nợ tiền Q nhưng không trả; Anh Nguyễn Văn Đ khai: Anh Q gọi chúng tôi đến để bóc các tài sản trên để chị P trả nợ.

Lời khai trên của bị cáo Q, của các anh Đ, TR là thống nhất với nhau, thể hiện trước khi cùng các bị cáo Q và H khiêng tài sản của chị P lên xe thì Đ và TR biết rõ mục đích của Q là lấy tài sản của chị P do chị P nợ tiền của Q không trả nhưng Đ, TR vẫn đồng ý tham gia. Thế nhưng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm không làm rõ có hay không có dấu hiệu đồng phạm của TR, Đ là tH 5 sót.

Do cấp sơ thẩm chưa điều tra đầy đủ mà cấp phúc thẩm không bổ sung được, nên Hội đồng xét xử sẽ huỷ án sơ thẩm để điều tra lại.

Do huỷ án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo của bị hại về phần dân sự.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Huy P; Huỷ bản án sơ thẩm số 23/2021/HS - ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố P để điều tra lại theo thủ tục chung.

[2]. Về án phí: Bị hại Nguyễn Huy P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND thành phố P;
- TAND thành phố P;
- Cơ quan CSĐT CA Pleiku;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THA DS thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Bình

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA HIÊN TÒA

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA